TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/DS-ST.
Ngày: 18 - 9 - 2023.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Trần Quang Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 439/2023/QĐST-DS, ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 19, đường M, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Huỳnh Tuấn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà 89, đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2023 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ông và ông C là chỗ quen biết, nên ngày 24/5/2021 ông có cho ông Huỳnh Tuấn C vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng; việc vay tiền có lập thành hợp đồng vay tại văn phòng công chứng D. Đến ngày 28/6/2021 ông C tiếp tục vay của ông số tiền là 10.000.000 đồng, việc vay tiền có lập thành văn bản.

Để đảm bảo cho việc vay tiền ông C có giao cho ông giữ bản chính Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO638281. Ông và ông C có lập hợp đồng ủy quyền đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO638281, nhưng từ khi ông C vay tiền cho đến nay ông C không có trả tiền vốn cũng như tiền lãi cho ông.

Nay ông yêu cầu ông Huỳnh Tuấn C trả cho ông số tiền vay là 70.000.000 đồng; ông yêu cầu ông Huỳnh Tuấn C trả tiền lãi tạm tính từ ngày 24/5/2021 đến ngày 18/9/2023 là 70.000.000đ x 1,66%/tháng x 28 tháng = 32.536.000 đồng và tiếp tục tính tiền lãi cho đến khi vụ kiện được giải quyết xong; ông đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO638281 cho ông Huỳnh Tuấn C khi ông Huỳnh Tuấn C trả toàn bộ khoản nợ cho ông.

Đối với hợp đồng ủy quyền Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO638281 giữa Ông và ông C ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Tuấn C đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Tuấn C trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng vay tiền đã ký; ông C có đăng ký hộ khẩu tại thành phố V. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác đinh là "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*". Đồng thời, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì ông Huỳnh Tuấn C có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền 70.000.000 đồng là sự thật (theo Hợp đồng vay tiền được Công chứng ngày 24/5/2021), đây là chứng cứ không phải chứng minh. Khi thực hiện trả nợ theo thỏa thuận ông C thực hiện không đúng, tính đến ngày 18/9/2023 ông C còn nợ ông T số tiền 102.536.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 32.536.000 đồng, nên ông T kiện yêu cầu ông C trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ông T còn yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo quy định cho đến khi

thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định nên được chấp nhận; ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO638281 cho ông Huỳnh Tuấn C.

[3] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền bị đơn phải nộp 5.126.800 đồng (102.536.000đ x 5% = 5.126.800 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Huỳnh Tuấn C có trách nhiệm trả cho ông T các khoản tiền như sau:

- Tiền vốn vay 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*);

- Tiền lãi 32.536.000 đồng (*ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng*)

Tổng cộng bằng 102.536.000 đồng (*một trăm lẻ hai triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO638281, cấp ngày 28/8/2018 cho ông Huỳnh Tuấn C.

2. Về án phí:

- Buộc ông Huỳnh Tuấn C nộp 5.126.800 đồng (*năm triệu một trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí, số tiền tạm ứng án phí 2.447.000 đồng (*hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0002145 ngày 12/6/2023 được hoàn trả lại cho ông T.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.